

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”)**

- Mã chứng khoán: **EIB**
- Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: (028) 38227878
- E-mail: [vphdqt@eximbank.com.vn](mailto:vphdqt@eximbank.com.vn)
- Website: <https://www.eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Eximbank ban hành Nghị quyết số 365/2024/EIB/NQ-HĐQT ngày 06/11/2024 về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2 của Eximbank.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/11/2024 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/thong-tin-khac>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /

Nơi nhận: *phần*

- Như trên;
- TGD, Người phụ trách QTCT (đề b/c);
- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 365/2024/EIB/NQ-HĐQT ngày 06/11/2024 về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2 của Eximbank.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

Số: 365./2024/EIB/NQ-HĐQT

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Eximbank;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 15/02/2022;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Eximbank ngày 14/02/2023;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 14/4/2023;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Eximbank ngày 18/9/2023;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 26/4/2024;
- Căn cứ Tờ trình của Quyền Tổng giám đốc ngày 01/11/2024 về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Eximbank năm 2024 lần 2 (“Tờ trình ngày 01/11/2024”);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản số 202/2024/EIB/BBKP-VP.HĐQT ngày 06/11/2024,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Chấp thuận đề xuất của Quyền Tổng giám đốc tại Tờ trình ngày 01/11/2024 với nội dung như sau:

1. Chấp thuận:

- Chào bán và phát hành tối đa 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng mệnh giá trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Eximbank năm 2024 lần 2.
- Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2 (như đính kèm).

2. Giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, bao gồm:



- Tổ chức thực hiện triển khai phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Phương án phát hành được HĐQT phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Eximbank.
  - Quyết định việc bổ sung, điều chỉnh những nội dung trong Phương án phát hành trong phạm vi phù hợp với quy định pháp luật liên quan.
  - Tìm kiếm và lựa chọn đối tượng chào bán.
  - Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của từng đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, bao gồm: mệnh giá trái phiếu, số đợt phát hành, thời điểm phát hành, khối lượng phát hành thực tế của từng đợt phát hành (nhưng đảm bảo tổng khối lượng phát hành không vượt quá khối lượng đã được HĐQT phê duyệt); các điều kiện và điều khoản khác của trái phiếu phù hợp với quy định của Eximbank và quy định của pháp luật.
  - Quyết định và ký kết các tài liệu thuộc hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ (bao gồm nhưng không giới hạn bản công bố thông tin của từng đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, phụ lục V của Nghị định 65/2022/NĐ-CP), đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và quyết định việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu thuộc hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ khác (nếu có) phù hợp với các điều khoản và điều kiện trái phiếu và quy định pháp luật.
  - Quyết định và ký kết hợp đồng, thỏa thuận, cam kết với tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ (bao gồm phí đại lý phát hành), tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký trái phiếu tại VSDC, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký giao dịch trái phiếu tại HNX, tổ chức kiểm toán tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu, người sở hữu trái phiếu/đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có) và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác liên quan Trái Phiếu (nếu có)..
  - Quyết định tất cả vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành trái phiếu riêng lẻ bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc tổ chức thực hiện và triển khai công việc, hồ sơ, thủ tục về (i) chào bán/phát hành trái phiếu riêng lẻ, (ii) đăng ký trái phiếu tại VSDC, (iii) đăng ký giao dịch trái phiếu tại HNX theo Phương án phát hành được HĐQT phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
  - Quyết định kế hoạch kinh doanh và phương án sử dụng nguồn vốn huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ hiệu quả, đúng mục đích.
  - Báo cáo HĐQT kết quả phát hành của từng đợt phát hành cụ thể.
3. Tổng giám đốc/ Quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho các cá nhân/ đơn vị thực hiện các công việc để triển khai Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2 đã được HĐQT phê duyệt.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Tổng giám đốc/ Quyền Tổng giám đốc Eximbank tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành. *th*

**Nơi nhận:** *phần*  
- Như Điều 3;  
- HĐQT, BKS;  
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH** *th*



**Nguyễn Cảnh Anh**






## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2024 LẦN 2

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội ban hành và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”);

- Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội ban hành và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”);
- Luật Các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 do Quốc hội ban hành và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Các Tổ chức tín dụng”);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật chứng khoán (“Nghị định 155”);
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 153”);
- Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153 (“Nghị định 65”);
- Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 08”);
- Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông Tư 41”);
- Thông tư 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41;
- Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông Tư 22”) và các Thông tư sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định về chào bán, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Thông tư 122”);
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, Trái Phiếu để huy động vốn trong nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 01”);
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“Thông tư 30”);
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam. 



## II. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tổ chức Phát hành : **NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**  
(sau đây gọi tắt là “**Eximbank**”)
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần (công ty đại chúng đã niêm yết)
- Trụ sở chính : Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3914 7983 – Fax: (028) 3915 1090
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301179079 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/07/1992 và các lần thay đổi.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số : 0011/NH-GP ngày 06/4/1992 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thông tin tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu :
  - Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
  - Số tài khoản: CITAD 79305001
  - Mở tại: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

## III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Mục đích phát hành Trái Phiếu riêng lẻ trong năm tài chính 2024 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam là để phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư và đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

## IV. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CỦA EXIMBANK TRONG 3 NĂM LIÊN KÈ TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH

### 1. Chỉ tiêu tài chính riêng lẻ trong 3 năm liên kế trước năm phát hành

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17.750.682</b>	<b>20.445.049</b>	<b>22.391.341</b>
1.1	Vốn của TCTD	12.448.674	12.448.674	17.563.006
a	Vốn điều lệ	12.355.229	12.355.229	17.469.561
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định	15.396	15.396	15.396
c	Thặng dư vốn cổ phần	156.322	156.322	156.322
d	Cổ phiếu quỹ	(78.273)	(78.273)	(78.273)
1.2	Quỹ của TCTD	2.115.200	2.556.846	2.878.790
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.186.808	5.439.529	1.949.545
1.4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
1.5	Chênh lệch tỷ giá	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tổng số nợ phải trả</b>	<b>148.326.954</b>	<b>164.864.017</b>	<b>179.281.361</b>
2.1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	29.184	24.261	19.870
2.2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	7.615.859	11.893.026	16.363.869

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
2.3	Tiền gửi của khách hàng	137.541.655	148.814.016	156.654.052
2.4	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	230.822
2.5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-
2.6	Phát hành chứng chỉ tiền gửi	-	-	2.000.000
2.7	Các khoản nợ khác	3.140.256	4.132.714	4.012.748
<b>3</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
3.1	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,89	0,89	0,89
3.2	Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	8,36	8,06	8,01
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
4.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Không áp dụng		
4.2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn))			
<b>5</b>	<b>Dư nợ Trái Phiếu/vốn chủ sở hữu</b>	-	-	-
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận</b>			
6.1	Lợi nhuận trước thuế	1.260.049	3.707.691	2.719.626
6.2	Lợi nhuận sau thuế	1.021.083	2.944.377	2.165.099
<b>7</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
7.1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,62%	1,68%	1,12%
7.2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,92%	15,42%	10,11%
<b>8</b>	<b>Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động</b>			
8.1	Tỷ lệ khả năng chi trả			
a	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	12,43%	20,87%	16,82%
b	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND)	116,02%	265,84%	-367,62% (đáp ứng)
c	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (ngoại tệ)	-251,16% (đáp ứng)	140,27%	93,04%
8.2	Tỷ lệ an toàn vốn CAR	12,23%	14,58%	13,37%
8.3	Trạng thái vàng, ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			
a	Trạng thái ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			
	+ Trạng thái ngoại tệ dương	0,01%	0,17%	0,25%
	+ Trạng thái ngoại tệ âm	4,61%	0,02%	0,08%
b	Trạng thái vàng so với vốn tự có	1,19%	0,65%	0,33%
8.4	Tỷ lệ mua, đầu tư Trái Phiếu Chính phủ, Trái Phiếu Chính phủ bảo lãnh	6,08%	4,60%	1,58%
8.5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	20,74%	18,72%	14,44%
8.6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	79,62%	81,40%	80,75%

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2021, 2022 và 2023 của Eximbank đã được kiểm toán; Báo cáo NHNN của Eximbank tại các thời điểm.

## 2. Chỉ tiêu tài chính hợp nhất trong 3 năm liền kề trước năm phát hành

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17.784.908</b>	<b>20.479.900</b>	<b>22.444.999</b>
1.1	Vốn của TCTD	12.448.674	12.448.674	17.563.006
a	Vốn điều lệ	12.355.229	12.355.229	17.469.561
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định	15.396	15.396	15.396
c	Thặng dư vốn cổ phần	156.322	156.322	156.322
d	Cổ phiếu quỹ	(78.273)	(78.273)	(78.273)
1.2	Quỹ của TCTCD	2.130.576	2.572.222	2.896.986
1.3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
1.4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
1.5	Lợi nhuận chưa phân phối	3.205.658	5.459.004	1.985.007
<b>2</b>	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>148.047.088</b>	<b>164.576.151</b>	<b>178.971.836</b>
2.1	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	29.184	24.261	19.870
2.2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	7.615.859	11.893.026	16.363.869
2.3	Tiền gửi của khách hàng	137.373.791	148.614.571	156.329.168
2.4	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	-	-	230.822
2.5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	-	-	-
2.6	Phát hành giấy tờ có giá	-	-	2.000.000
2.7	Các khoản nợ khác	3.028.254	4.044.293	4.028.107
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
3.1	Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,89	0,89	0,89
3.2	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	8,32	8,04	7,97
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
4.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Không áp dụng		
4.2	Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)			
<b>5</b>	<b>Dư nợ Trái Phiếu/vốn chủ sở hữu</b>	-	-	-
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận</b>			
6.1	Lợi nhuận trước thuế	1.205.066	3.709.066	2.719.626
6.2	Lợi nhuận sau thuế	965.437	2.945.752	2.165.099
<b>7</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
7.1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản (ROA)	0,59%	1,68%	1,12%
7.2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	5,58%	15,40%	10,09%



STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
8	<b>Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động</b>			
8.1	Tỷ lệ khả năng chi trả:			
a	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	12,43%	20,87%	16,82%
b	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	116,02%	265,84%	-367,62% (đáp ứng)
c	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày USD	-251,16% (đáp ứng)	140,27%	93,04%
8.2	Tỷ lệ an toàn vốn CAR	12,29%	14,64%	13,43%
8.3	Trạng thái vàng, ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			
a	Trạng thái ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			
	+ Trạng thái ngoại tệ dương	0,01%	0,17%	0,25%
	+ Trạng thái ngoại tệ âm	4,61%	0,02%	0,08%
b	Trạng thái vàng tối đa so với vốn tự có	1,19%	0,65%	0,33%
8.4	Tỷ lệ mua, đầu tư Trái Phiếu Chính phủ, Trái Phiếu được Chính phủ bảo lãnh	6,08%	4,60%	1,58%
8.5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	20,74%	18,72%	14,44%
8.6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	79,62%	81,40%	80,75%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022, 2023 của Eximbank; Báo cáo NHNN của Eximbank tại các thời điểm.

### Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	31/12/2023	Thay đổi dự kiến sau khi phát hành (*)
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>178.971.836</b>	<b>181.971.836</b>
Nợ vay từ phát hành trái phiếu	-	2.000.000
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	88,9%	89,0%
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7,97	8,11
Tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	-	9%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 của Eximbank đã được kiểm toán.

(\*) Một số thay đổi sau khi phát hành so với số liệu BCTC hợp nhất năm 2023 của Eximbank.

### 3. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Eximbank được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- Đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Eximbank, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau:

“Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả”

hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.”

- Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Eximbank, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau:

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.”

#### 4. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành này

Trong 03 năm liên tiếp từ 2021 đến 2023, Eximbank đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu), đồng thời, Eximbank chưa phát hành trái phiếu.

### V. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA EXIMBANK, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Eximbank có quá trình hoạt động ổn định và tăng trưởng bền vững. Với tình hình tài chính ổn định, Eximbank hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn và Trái Phiếu dự kiến phát hành theo Phương án phát hành Trái Phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2.

### VI. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI 31/12/2023

Tại ngày 31/12/2023, Eximbank không có dư nợ trái phiếu và không phát sinh các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

### VII. ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Eximbank đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chào bán trái phiếu theo các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đồng thời, Eximbank đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành theo quy định của Nghị định 153, Nghị Định 65, Nghị định 08 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
<b>a) Điều kiện chung về chào bán Trái Phiếu</b>		
Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301179079, đăng ký lần đầu ngày 23/07/1992 và các lần thay đổi.

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có).	Đáp ứng	Eximbank không phát hành trái phiếu trong 03 năm liên tiếp vừa qua. Eximbank thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành.
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	Eximbank đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thông qua các báo cáo gửi NHNN định kỳ.
Có phương án phát hành Trái Phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Phương án phát hành Trái Phiếu được Hội đồng Quản trị Eximbank phê duyệt và chấp thuận.
Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn PwC (Việt Nam).
Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Đối tượng mua Trái Phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, đáp ứng quy định của pháp luật về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Luật Chứng khoán, Nghị định 153, Nghị định 65, Thông tư 01 và các văn bản pháp luật có liên quan. Eximbank (hoặc công ty chứng khoán được ủy quyền phù hợp) có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua Trái Phiếu.
<b>b) Điều kiện chào bán Trái Phiếu thành nhiều đợt</b>		
Các điều kiện phát hành quy định tại Điều 9 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Eximbank đã đáp ứng theo Mục a nêu trên.
Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành Trái Phiếu được phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Eximbank có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt để phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư bảo đảm tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành Trái Phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2.
Có phương án phát hành Trái Phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Đáp ứng	Eximbank có Phương án phát hành Trái Phiếu thành nhiều đợt phù hợp với quy định tại Điều 10 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành Trái Phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2.



*phần*

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Thời gian phân phối Trái Phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán Trái Phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	Tuân thủ việc phân phối Trái Phiếu bảo đảm theo thời hạn quy định.

## VIII. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU ĐIỆN TRÁI PHIẾU

- Tổ Chức Phát Hành:** Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
- Tên Trái Phiếu:** Trái Phiếu Eximbank (“**Trái Phiếu**”).
- Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Eximbank.
- Đối tượng chào bán:** Chào bán cho nhà đầu tư tổ chức, đáp ứng quy định của pháp luật về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Luật Chứng khoán, Nghị định 153, Nghị định 65, Thông tư 01 và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Địa điểm phát hành:** Tại Trụ sở chính của Eximbank.
- Hình thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ.
- Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu (nếu cần) hoặc hình thức khác trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**VSDC**”), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“**HNX**”) và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
- Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).
- Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2024.
- Tổng mệnh giá Trái Phiếu phát hành:** tối đa 2.000 tỷ đồng (hai nghìn tỷ đồng).
- Thời gian phát hành, số đợt phát hành và khối lượng của từng đợt tương ứng:**

Trái Phiếu dự kiến phát hành nhiều đợt, từ ngày được phê duyệt đến hết thời hạn chào bán theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Đợt dự kiến	Khối lượng phát hành dự kiến mỗi đợt	Thời điểm phát hành dự kiến	Kế hoạch sử dụng vốn
01	Tối đa 2.000 tỷ đồng	Quý IV/2024	i. Theo nhu cầu sử dụng vốn của Eximbank, phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư của Eximbank trong năm 2024 và các năm tiếp theo. ii. Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được gửi tại Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và/hoặc các Tổ chức tín dụng khác (nếu có).
Các đợt tiếp theo (tối đa 05 đợt)	Tổng khối lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của (các) đợt chào bán trước đó.		
<b>Tổng</b>	<b>Tối đa 2.000 tỷ đồng</b>		

- Giao Tổng Giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định số đợt, khối lượng, thời điểm chào bán và phát hành từng đợt trong phạm vi tổng khối lượng như trên.
- Thời gian phân phối của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán, tổng thời gian chào bán Trái Phiếu tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

**12. Giá phát hành: 100% Mệnh giá;**

**13. Kỳ hạn Trái Phiếu: 05 (năm) năm.**

**14. Lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu:**

- Lãi suất cố định: tối đa không quá 6,4%/năm (sáu phẩy bốn phần trăm một năm)
- Lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành giao Tổng Giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định, phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu của nhà đầu tư và quy định hiện hành về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát hành và không vượt quá 6,4%/năm.

**15. Mua lại Trái Phiếu trước hạn:**

Các trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn bao gồm:

- Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu.
- Mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc:

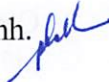
Eximbank phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:

- Eximbank vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- Eximbank vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- Xảy ra các sự kiện vi phạm khác theo quy định tại các điều khoản điều kiện trái phiếu tương ứng hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

Việc thực hiện mua lại trước hạn, thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản khác liên quan đến mua lại trước hạn Trái Phiếu cụ thể giao Tổng Giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành cũng như trong quá trình Trái Phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế.

**16. Các điều kiện và điều khoản khác của Trái Phiếu:** Được quy định cụ thể tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành và các hợp đồng, thỏa thuận có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có). Giao Tổng giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2024 lần 2 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và quy định của pháp luật.

**IX. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH**

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức thông qua đại lý phát hành. 



## X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái Phiếu dự kiến sẽ được Eximbank sử dụng phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư của Eximbank trong năm 2024 và các năm tiếp theo, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được gửi tại Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và/hoặc các Tổ chức tín dụng khác (nếu có).
- Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt căn cứ:
  - Kế hoạch kinh doanh, cho vay theo từng thời kỳ trong năm 2024 và những năm tiếp theo;
  - Kế hoạch đáo hạn của các khoản huy động khác để điều hòa vốn, tối ưu chi phí vốn kinh doanh của Eximbank.

Dự kiến, vốn huy động được từ phát hành Trái Phiếu được sử dụng cho các mục đích sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền giải ngân	Thời gian giải ngân
1.	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kế hoạch kinh doanh, cho vay trong Quý IV/2024;</li><li>• Kế hoạch đáo hạn các khoản huy động khác để tối ưu chi phí vốn kinh doanh.</li></ul>	Tối đa 2.000 tỷ đồng	Trong Quý IV/2024
2.	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kế hoạch kinh doanh, cho vay trong năm 2025 và các năm tiếp theo;</li><li>• Kế hoạch đáo hạn các khoản huy động khác để tối ưu chi phí vốn kinh doanh.</li></ul>	Số tiền còn lại chưa giải ngân hết trong năm 2024.	Trong năm 2025

## XI. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU

### 1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

Eximbank sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm 2024 và các năm về sau hoặc dùng các khoản đến hạn khác hoặc nguồn huy động từ tổ chức/cá nhân hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu.

### 2. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

- Thanh toán lãi: trả sau, định kỳ hằng năm vào ngày thanh toán lãi.
- Thanh toán gốc: thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn theo thỏa thuận hoặc ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán khi có tuyên bố Trái Phiếu đến hạn (nếu có, tùy trường hợp áp dụng).
- Việc thanh toán tiền gốc và lãi đối với Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC theo các quy định pháp luật có liên quan hiện hành.

## XII. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Eximbank cam kết thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật có liên quan.

## XIII. CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

- Các cam kết khác được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu được thể hiện trong bản công bố thông tin và/hoặc Hợp đồng đặt mua Trái Phiếu giữa Eximbank và người sở hữu Trái Phiếu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Giao Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định các cam kết khác giữa Eximbank và người sở hữu Trái Phiếu phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

#### **XIV. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU**

- Trái Phiếu được Eximbank đăng ký tại VSDC trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Eximbank công bố thông tin về kết quả chào bán Trái phiếu theo quy định hiện hành.
- Trái Phiếu phải được người sở hữu Trái Phiếu lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu theo quy định của Nghị định 65 và pháp luật chứng khoán.
- Giao Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền lựa chọn và quyết định tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký Trái Phiếu (nếu cần), quyết định và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc đăng ký Trái Phiếu phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **XV. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU**

- Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư tổ chức thỏa mãn các điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Trái Phiếu sẽ được Eximbank đăng ký giao dịch và giao dịch tập trung trên Hệ thống giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại HNX theo các quy định pháp luật có liên quan.
- Giao Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền lựa chọn và quyết định tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký Trái Phiếu, đăng ký giao dịch Trái Phiếu (nếu cần), quyết định và triển khai thực hiện các công việc, hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc đăng ký giao dịch Trái Phiếu phù hợp với tình hình thực tế, các quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **XVI. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CƠ BẢN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU/NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

##### **1. Quyền lợi của nhà đầu tư/người sở hữu Trái Phiếu**

- Được Eximbank công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu.
- Được Eximbank thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và lãi khi đến hạn thanh toán, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận với Eximbank quy định tại bản công bố thông tin của đợt phát hành.
- Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi thừa kế, chiết khấu và các hình thức khác phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố tại Eximbank và các tổ chức tín dụng khác (nếu được chấp thuận và phù hợp với các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu) theo quy định của pháp luật.

17907  
HANG  
MA  
AN  
THAU  
M  
HI BAN


- Được yêu cầu Eximbank mua lại Trái Phiếu trước hạn, phù hợp với các quy định tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành và/hoặc theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65.
- Được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết, quyết định được xem là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi tối thiểu 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Trách nhiệm cơ bản của nhà đầu tư/người sở hữu Trái Phiếu**

- Tiếp cận đầy đủ nội dung Công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ và đồng ý các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các cam kết khác trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu.
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và quy định của pháp luật liên quan.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và đồng ý tự chịu các rủi ro phát sinh (bao gồm các tổn thất về tài chính) trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu.
- Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65 và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận này được lưu trữ tại hồ sơ chào bán khi phát hành Trái Phiếu hoặc tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08; không được bán cho hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức.
- Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu.
- Bán lại Trái Phiếu đang nắm giữ trước hạn theo yêu cầu mua lại trước hạn của Tổ Chức Phát Hành hoặc theo thỏa thuận với Eximbank, phù hợp với quy định tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành và theo quy định của pháp luật liên quan.
- Người sở hữu Trái Phiếu có trách nhiệm nộp các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật về Thuế hiện hành.
- Các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVII. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

### **1. Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành**

- Sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu theo đúng mục đích nêu tại Phương án phát hành đã phê duyệt. 



- Yêu cầu người sở hữu Trái Phiếu bán lại Trái Phiếu, phù hợp với các quy định tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Trách nhiệm cơ bản của Tổ Chức Phát Hành

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về chào bán Trái Phiếu;
- Sử dụng số tiền bán Trái Phiếu theo đúng mục đích nêu tại Phương án phát hành đã phê duyệt và bản công bố thông tin trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản gốc, lãi Trái Phiếu, tất cả các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) cho người sở hữu Trái Phiếu.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến Trái Phiếu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
- Thực hiện đúng những cam kết và thỏa thuận với người sở hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
- Mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu mua lại trước hạn của người sở hữu Trái Phiếu, phù hợp với quy định tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành và theo quy định của pháp luật liên quan.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.
- Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## XVIII. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

- Tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán Trái Phiếu; tổ chức tư vấn về đăng ký Trái Phiếu; tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch Trái Phiếu và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác liên quan đến việc phát hành, đăng ký, thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu: Giao Tổng giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định lựa chọn.
- Trách nhiệm và nghĩa vụ cụ thể của các tổ chức cung cấp dịch vụ nêu trên được quy định tại các Hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu trong từng đợt cụ thể.